

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: thôn Đ H, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn L P, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Tuấn A - sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Đ H, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh Tuấn A vắng lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Tuấn A vào năm 1998, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, ngay từ thời gian đầu anh chị đã chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do anh Tuấn A thường xuyên rượu chè, xong về chửi bới, đánh đập chị nhiều lần; khiến cho cuộc sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh

phúc. Do tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị đã đi làm ăn xa từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai nữa, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn A.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Ngọc L - sinh ngày 16/02/1998 và cháu Vũ Trung H - sinh ngày 11/6/2000. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được. Nên khi ly hôn, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự giải quyết, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn đề nghị gì khác.

** Về phía bị đơn Vũ Tuấn A tại biên bản lấy lời khai đương sự đề ngày 30/8/2022 anh Vũ Tuấn A trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 1997, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; dẫn đến vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đến tháng 2/2019, do tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không muốn ly hôn vì vợ chồng còn vướng mắc về kinh tế.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Thị Ngọc L - sinh ngày 16/02/1998 và cháu Vũ Trung H - sinh ngày 11/6/2000. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được. Nên khi ly hôn, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự giải quyết, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Vũ Tuấn A biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh Tuấn A đến Tòa án để tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tuấn A đều vắng mặt

không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A kết hôn với nhau năm 1998, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên cãi chửi nhau. Đến khoảng năm 2019 chị H đã đi làm ăn xa, từ đó không thấy chị H quay về chung sống với anh Tuấn A nữa. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn với anh Vũ Tuấn A, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Vũ Thị Ngọc L- sinh ngày 16/02/1998 và cháu Vũ Trung H - sinh ngày 11/6/2000, hiện nay cháu đã trưởng thành. Các đương sự không có yêu cầu gì nên chính quyền địa phương cũng không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

** Tại phiên tòa:* chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử lý cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Vũ Tuấn A hiện đang có HKTT và cư trú tại xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A kết hôn với nhau năm 1998, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó đến năm 2019, chị H đã đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A đã thực sự trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Vũ Thị Ngọc L - sinh ngày 16/02/1998 và cháu Vũ Trung H - sinh ngày 11/6/2000, hiện nay các cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được, cả chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A đều không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Về con nuôi, con riêng: vợ chồng không có hiện nay chị Nguyễn Thị H không mang thai.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Tuấn A.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001214 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh